

Bản án số: 196/2018/HS-ST
Ngày: 30-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;
2. Ông Phan Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 54/2018/HSST - QĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu V, sinh năm 1997 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 11, xã M, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Phụ bếp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; bị cáo có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2018, ngày 04/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị bắt lại ngày 16/7/2018 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Bà Đoàn Thị B, sinh năm 1982; thường trú: Số A, khu phố N, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Văn T, sinh năm 1983; thường trú: A, khu phố N, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu V không có việc làm ổn định không có tiền tiêu xài nên khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/01/2018 V đi bộ đến trước nhà chị Đoàn Thị B tại địa chỉ số A, đường N, khu phố N, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, V nhìn thấy cửa cổng và cửa nhà không khóa, không có người trông coi nên V lén lút đi vào trong nhà rồi lên trên lầu 1 vào phòng ngủ đến bàn học lấy 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio bỏ vào trong túi đựng màu đen cầm xuống tầng trệt, khi đi xuống cầu thang V thấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33W màu đen ở trên nền gạch gần chân cầu thang V lấy điện thoại và cầm trên tay phải và tiếp tục tiếp cận tủ ở tầng trệt rồi kéo hộc tủ tìm tài sản thì bị chị B chủ nhà đứng trên lầu 1 nhìn xuống phát hiện liền tri hô, V bỏ chạy ra ngoài đường khoảng 200m thì bị chị B, anh Trần Văn T cùng người dân bắt giữ cùng tang vật và giao cho công an phường Dĩ An.

Vật chứng thu giữ: 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio 1000 SVE 141J11W đựng trong túi laptop màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33W màu đen.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 27/BBĐG ngày 09/02/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, tài sản bị chiếm đoạt là máy tính xách tay hiệu Sony Vaio 1000 SVE 141J11W có trị giá 3.500.000 đồng; điện thoại di động hiệu Oppo A33W màu đen có trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.500.000 đồng.

Quá trình tố tụng người bị hại, bị cáo và tại phiên tòa bị cáo cũng không ý kiến khiếu nại về kết luận định giá tài sản số 27/BB.ĐG ngày 09/02/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tại bản cáo trạng số: 109/CT - VKS ngày 16 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V mức hình phạt tù 06 tháng đến 09 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/01/2018, tại căn nhà địa chỉ số A, đường N, khu phố N, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị cáo V lợi dụng sự sơ hở của chị Đoàn Thị B là không khóa cửa cổng và không ai trông coi nhà, V lén lút đi vào trong nhà rồi lên trên lầu 1 vào phòng ngủ đến bàn học lấy 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio 1000 SVE 141J11W có trị giá 3.500.000 đồng và đi xuống tầng trệt lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33W màu đen có trị giá 1.000.000 đồng thì bị chị B phát hiện tri hô nên V bỏ chạy ra ngoài đường khoảng 200m thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và người làm chứng tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nguyễn Hữu V lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Đoàn Thị B là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số 109/CT – VKS ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và bản luận tội truy tố bị cáo Nguyễn Hữu V về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Sau khi được Cơ quan tiến hành tố tụng thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo không chấp hành các quy định của pháp luật, bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho việc tiến hành tố tụng, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tài sản thu hồi đã được trả lại người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu V phạm Tội trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/7/2018 được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/01/2018 đến 04/4/2018.

2. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC 81 Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- UBND xã M, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Hoa